TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên.

Ông Hoàng Xuân Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử theo thủ tục công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 05/9/2024, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Duy B**, sinh năm 1960, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1 và 06 con; con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Như C1**, sinh năm 1991, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/7/2012, bị Công an xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 02/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 04/10/2017 bị Công an xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay.

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1977. Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H phối hợp với Công an xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Nguyễn Như C1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần phía trước bên trái của C1: 01 túi nilon màu hồng có chữ "A", bên trong có 08 gói giấy chứa cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu MT1); tại túi quần phía sau bên phải: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 03 mảnh giấy và số tiền 200.000 đồng. Nguyễn Như C1 khai rằng trong túi nilon bị thu giữ là heroin, mua của Đỗ Duy B với giá 1.200.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Như C1 tại thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vật chứng thu giữ: Tại móc áo trên tường trong giường ngủ của C1: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng với miệng kẹp zíp màu đỏ, chứa ~~36~~ 35 viên nén hình trụ màu đỏ hồng và 01 viên nén hình trụ màu xanh (niêm phong ký hiệu MT2); trên giường ngủ: 01 dao lam nhãn hiệu Croma và 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu trắng, lắp 01 sim V có bốn số cuối là 3947.

Hồi 05 giờ 50 phút cùng ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Duy B. Vật chứng thu giữ từ Bầy: Tại túi quần bên phải: 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu MT3); tại túi quần bên trái: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (niêm phong ký hiệu MT4), số tiền 3.360.000 đồng; ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, biển số: 89H4-7782. Đỗ Duy B khai rằng bên trong túi nilon bị thu giữ là ma túy, được cất giấu để bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 446/KL-KTHS(MT) ngày 16/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT1, có khối lượng: 0,869g (không phẩy tám sáu chín gam), là ma túy, loại Heroine.
- Mẫu chất dạng viên nén hình trụ tròn màu đỏ hồng ký hiệu MT2-1 trong niêm phong ký hiệu MT2, có tổng khối lượng: 3,723g (ba phẩy bảy hai ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén hình trụ tròn màu xanh ký hiệu MT2-2 trong niêm phong ký hiệu MT2, có khối lượng: 0,105g (không phẩy một không năm gam), không phải là ma túy.
- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT3, có khối lượng: 3,130g (ba phẩy một ba mươi gam), là ma túy, loại Heroine.

H1 lại: 0,840g (không phẩy tám bốn mươi gam) ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu MT1; 3,669g (ba phẩy sáu sáu chín gam) ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu MT2-1, trong niêm phong ghi ký hiệu MT2; 0,080g (không phẩy không tám mươi gam) chất rắn màu xanh ký hiệu MT2-2, trong niêm phong ký hiệu MT2; 3,118g (ba phẩy một một tám gam) ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu MT3; các mảnh giấy màu trắng và mảnh nilon màu đen gói ma túy, 01 túi nilon màu hồng có in hình chữ A, 01 túi nilon màu trắng viền đỏ ở miệng túi, và 03 vỏ phong bì niêm phong vật gửi giám định được hoàn lại.

Mẫu hoàn lại tại niêm phong số 446/KL-KTHS(MT), giao cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh H quản lý.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 11/6/2024, Đỗ Duy B mua 01 túi ma túy loại Heroine tại thị trấn K từ một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng và mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/6/2024, B bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Như C1 với giá 1.200.000 đồng. Đêm ngày 12/6/2024, B tiếp tục mua thêm 01 gói ma túy từ người đàn ông này và cất giấu trên người. Sáng ngày 13/6/2023, khi đang đi bán ma túy, B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H bắt giữ.

Đối với Nguyễn Như C1, sau khi mua 01 gói ma túy của B, đã chia nhỏ thành 10 gói ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. C1 sử dụng 01 gói và bán 01 gói cho một thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Còn lại 08 gói ma túy, C1 cất giấu trong người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H bắt quả tang. Cuối tháng 5/2024, C1 cũng mua 36 viên ma túy loại Methamphetamine từ một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) để sử dụng và bán, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Đối với những người đàn ông bán ma túy cho B, C1 và người mua ma túy của C1, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra: Các bị cáo Nguyễn Như C1 và Đỗ Duy B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 446/KL-KTHS(MT) của Phòng K, 01 ví giả da màu đen, 03 mảnh giấy, 01 dao lam, 02 điện thoại di động, và 01 xe máy hiện được quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh H. Số tiền 3.560.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra nộp vào tài khoản tạm thu tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Duy B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Như C1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Duy B và Nguyễn Như C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Duy B. Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Như C1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024, xử phạt bị cáo Nguyễn Như C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Duy B và Nguyễn Như C1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Lời khai của người chứng kiến; Biên bản giữ người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 446/KL- KTHS(MT) ngày 16/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/6/2024 và ngày 12/6/2024 Đỗ Duy B đã mua 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 3,999g (*ba phẩy chín chín chín gam*) để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/6/2024, B đã bán cho Nguyễn Như C1 01 gói ma túy có khối lượng 0,869g *(không phẩy tám sáu chín gam)*. Khi C1 mang 0,869g ma túy về nhà tại thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên để bán kiếm lời đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Nguyễn Như C1 còn cất giấu 36 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 3,723g *(ba phẩy bảy hai ba gam)* tại nhà đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H thu giữ.

Trong vụ án này Đỗ Duy B chịu trách nhiệm hình sự khối lượng 3,999g ma túy loại Heroine; Nguyễn Như C1 chịu trách nhiệm hình sự khối lượng 0,869g ma túy loại Heroine và 3,723g ma túy, loại Methamphetamine.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Như C1 đã từng bị Tòa án kết tội chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là *"tái phạm nguy hiểm"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Duy B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Như C1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Như C1 là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội cố ý, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo C1 có ông nội là Liệt sỹ; bị cáo B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đặc điểm nhân thân: Bị cáo Đỗ Duy B có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Như C1 có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và xử phạt hành chính trong đó có bản án chưa được xóa án tích.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng và không có

nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, đây là phương tiên các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy với nhau nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Như C1 là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Đỗ Duy B bán ma túy cho bị cáo Đỗ Như C2 nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 3.360.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 89H4-7782 thu giữ của bị cáo Đỗ Duy B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Duy B và Nguyễn Như C1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Duy B 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như C1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 446/KL-KTHS(MT) của Phòng K - Công an tỉnh H; các mẫu vật hoàn giám định ký hiệu MT1 (MT2-1, MT2-2), MT2, MT3; các mảnh giấy màu trắng và các mảnh nilon màu đen gói ma túy; 01 túi nilon màu hồng; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ và 03 phong bì niêm phong vật gửi giám định. Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen đã cũ, 03 mảnh giấy và 01 dao lam thu giữ của bị cáo Nguyễn Như C1.

- Tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, 01 điện thoại Samsung thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Như C1 200.000 đồng; Truy thu của bị cáo Đỗ Duy B số tiền 1.200.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Đỗ Duy B số tiền 3.360.000 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 89H4-7782.

Số tiền trên đang gửi tại tài khoản tạm thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).*

[3]. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Duy Phượng